

Hợp đồng điện tử:

Đây là giải pháp chuyển đổi hình thức ký kết hợp đồng truyền thống trên văn bản sang dữ liệu số/điện tử được pháp luật Việt Nam đề cập vào năm 2005 và chỉnh sửa vào năm 2013.

Lợi ích triển khai hợp đồng điện tử đó là giảm chi phí thời gian di chuyển để ký kết, tiết kiệm chi phí luân chuyển hợp đồng giữa các bộ phận trong công ty. Cung cấp quản lý hồ sơ hợp đồng hiệu quả dưới dạng tệp tin dễ dàng truy vấn và quản lý.

Trên thế giới có ứng dụng khá phổ biến để ký kết hợp đồng online đó là docusign có hơn 500.000 doanh nghiệp là các công ty, tập đoàn lớn sử dụng như: Unilever, Facebook, Hitachi, Samsung, Hitachi, ...vv Từ đó có thể thấy nhu cầu tiềm năng về việc ký kết hợp đồng online giữa các doanh nghiệp là rất lớn ở thị trường Việt Nam, vì những công ty tập đoàn này phần lớn có văn phòng/chi nhánh/công ty con tại Việt Nam!

Giải pháp này khá mới và đang trong giai đoạn manh nha tại Việt Nam. Hiện nay đã có một số doanh nghiệp (VNG, Tổng công ty điện lực Hà Nội, FPT Telecom, e-invoice) cung cấp giải pháp hợp đồng điện tử để giúp cho các đối tác dễ dàng ký kết hợp đồng với công ty. Nhưng giải pháp chúng ta khác! Chúng ta sẽ đóng vai trò một bên thứ 3 cung cấp giải pháp ký kết hợp đồng giữa các doanh nghiệp, đứng ra kiểm chứng tính chất pháp lý (hình thức kinh doanh này quy định tại khoản 3 điều 63 [Nghị định 52/2013/NĐ-CP](#)) và quản lý hồ sơ hợp đồng trên hệ thống.

Thị trường:

Theo thống kê vào cuối năm 2019, tại Việt Nam có hơn 740.000 doanh nghiệp.

Tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam bắt buộc chuyển qua sử dụng hoá đơn điện tử, đồng nghĩa với việc phải có chữ ký số. Điều này giúp tạo điều kiện thuận lợi triển khai hợp đồng điện tử.

Mức giá cho các giải pháp dịch vụ liên quan đến số hoá xoay quanh 2 000 000 VNĐ/năm. Nhưng theo tôi cần phân tích kỹ chiến lược về giá. Có những công ty một tháng chỉ ký kết trên dưới 10 hợp đồng, công ty thì hàng chục ngàn hoặc hàng trăm ngàn hợp đồng sẽ có mức giá khác.

Việc triển khai trên thị trường phải làm nhanh, vì chúng ta xét theo kịch bản như sau:

A ký kết với B thông qua dịch vụ hợp đồng điện tử X.

B ký kết với C thông qua dịch vụ hợp đồng điện tử Y.

từ đây B sẽ phải dùng 2 giải pháp ký kết hợp đồng, dẫn đến hồ sơ hợp đồng của B bị phân tán ra 2 nơi gây khó kiểm soát/quản lý thông tin. Cho nên theo tôi dự đoán các doanh nghiệp sẽ theo xu hướng chỉ dùng 1 dịch vụ để dễ dàng ký kết và quản lý hồ sơ

hợp đồng. Từ đó việc triển khai và mở rộng thị trường là ưu tiên cần làm nhanh và đúng thời điểm.

Đối tượng doanh nghiệp trong thời gian đầu tôi hướng đến là B2B, các công ty tầm trung trở lên có nhiều đối tác cần ký kết hợp đồng sẽ giúp ta đẩy nhanh chiếm thị trường.

Trong quá trình khảo sát tình hình, đánh giá tính khả thi của dự án thì đều nhận được nhận đánh giá tích cực. Trong đó có gcalls (<https://gcalls.co/en/home-page/>) nhận xét rằng giải pháp này quá tiện dụng, giúp công ty dễ dàng ký kết hợp đồng với đối tác thay vì phải di chuyển hơn 20 cây số như hiện nay. Phía công ty sẽ sử dụng nếu dự án này triển khai thành công. Hay chị Lê Huỳnh Kim Ngân là người đồng sáng lập một cộng đồng khởi nghiệp tại Việt Nam nhận xét rằng chị rất hứng thú với đề tài này và sẽ đồng hành cùng team.

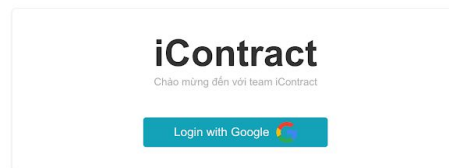
Về tính năng/triển khai:

Chúng ta sẽ bám theo các tính năng có sẵn của docusign, xây dựng các tiêu chuẩn bảo mật như docusign đã làm. Đồng thời thêm chữ ký số để phù hợp với pháp luật tại Việt Nam. Docusign không xâm nhập được vào thị trường Việt Nam là vì vấn đề pháp lý về chữ ký số.

video mô tả tính năng của docusign: <https://youtu.be/vpHz1cuqaPE>

Chúng tôi xây dựng demo kịch bản cho ứng dụng như sau:

B1: khi vào trang web sẽ đăng nhập bằng google account.



B2: (khi lần đầu tiên đăng nhập) người dùng đăng ký thông tin doanh nghiệp, và thông tin người đại diện doanh nghiệp.

Thông tin doanh nghiệp	Thông tin người đại diện
Tên doanh nghiệp*	Họ tên*
Mã số doanh nghiệp*	CMND*
Mã số thuế*	Ngày sinh*
Địa chỉ*	Ngày cấp*
Số điện thoại doanh nghiệp*	Nơi cấp*
	Hà Nội

Đăng ký →

B3: (khi lần đầu tiên đăng nhập) đăng ký thông tin chữ ký số, và xác thực bằng mã OTP.

Chữ ký số

CÔNG TY TNHH P.A VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY TNHH P.A VIỆT NAM
DN: E=anhpham@pavietnam.vn,
OID.0.9.2342.19200300.100 1:1=MST:
0302431595, CN=CÔNG TY TNHH P.A
VIỆT NAM, L=TPHCM, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2019-06-15 08:42:18
Foxit Reader Version: 9.0.1

Kích hoạt Google Authenticator

Để kích hoạt Google Authenticator vui lòng thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Mở ứng dụng Google Authenticator
- Bước 2: Tạo trình xác thực mới bằng 2 cách:
 - Cách 1: Quét mã QR
 - Cách 2: Nhập tên tài khoản (email) và khóa (secret key).
- Bước 3: Nhập 6 số trên ứng dụng vào ô OTP. Click "Active"

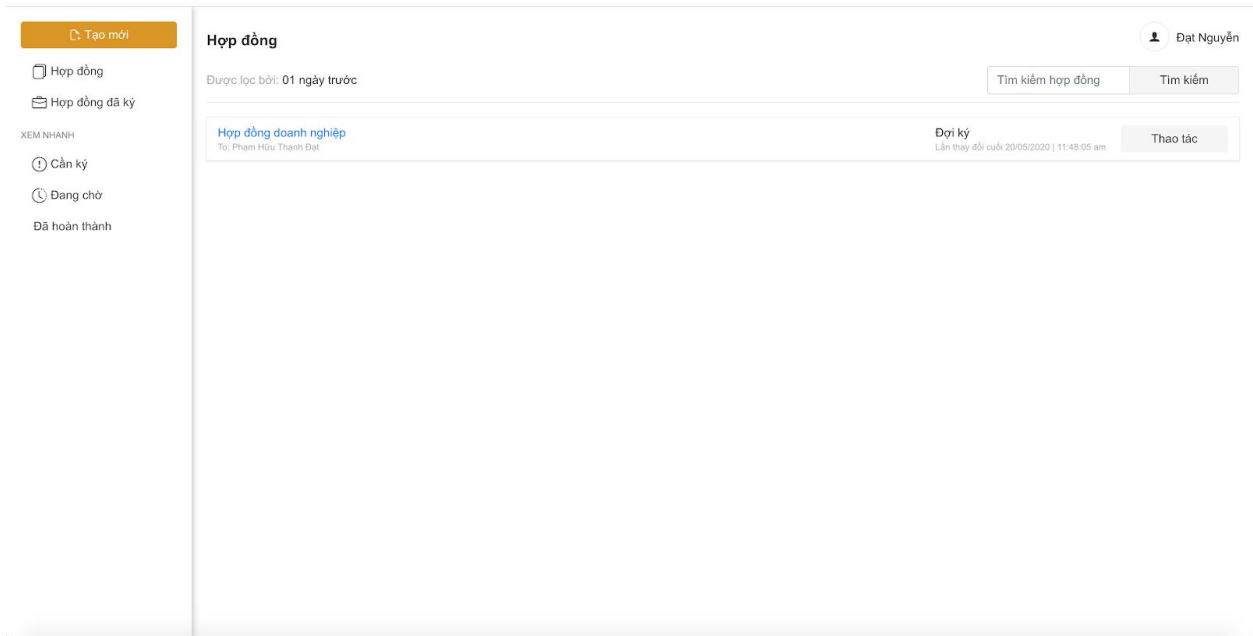
QR Code:

Email:

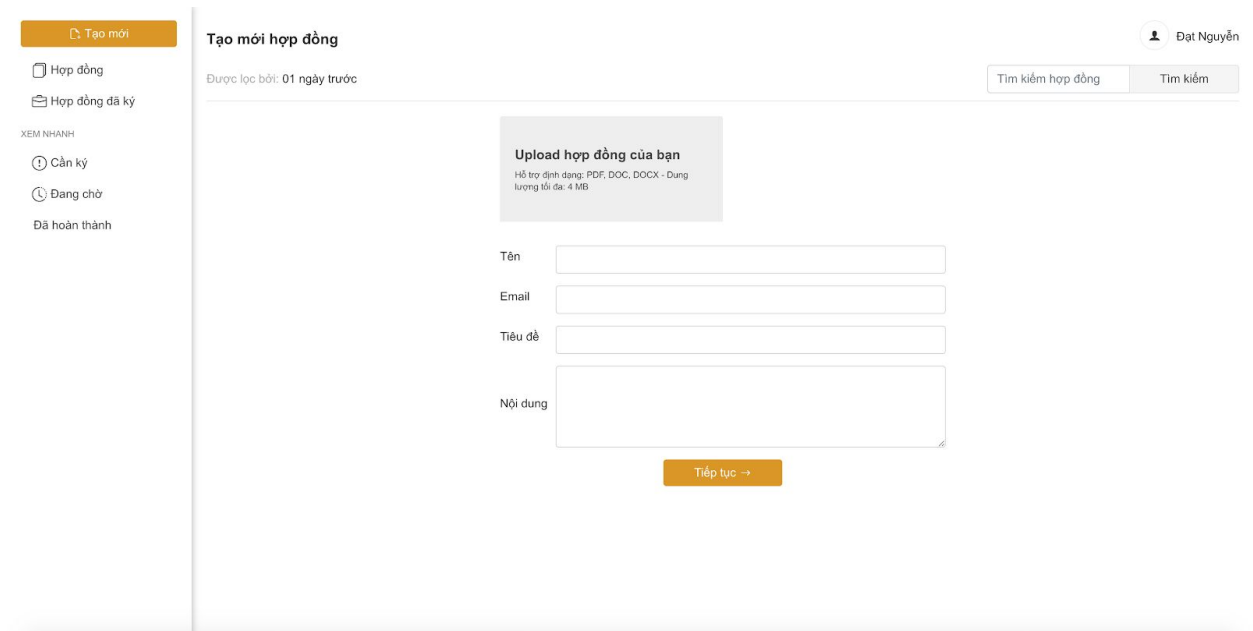
Secret key:

OTP*

B4: trang quản lý hồ sơ hợp đồng, gồm các trạng thái ký kết cần xử lý.



B5: tạo mới một hợp đồng và gửi cho các đối tác.



B6: xem lại hợp đồng và nhấn đồng ý ký.

Sau khi được thông báo, người nhận cần phải cung cấp mã OTP để xác nhận việc ký kết hợp đồng.

- Căn cứ Thông tư số 02/2012/TT-BTTTT quy định chi tiết về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm chúng tôi gồm:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ [REDACTED]

Địa chỉ:

- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

sau đây gọi tắt là **Bên A**

CÔNG TY CỔ PHẦN [REDACTED]

Địa chỉ:

Điện thoại:

- Mã số thuế:
- Tài khoản:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

sau đây gọi tắt là **Bên B**

Hủy Ký hợp đồng

B7: nhập mã OTP để xác nhận việc ký kết hợp đồng, sau khi ký kết hợp đồng sẽ được gửi vào email đối tác.

Sau khi được thông báo, người nhận cần phải cung cấp mã OTP để xác nhận việc ký kết hợp đồng.

- Căn cứ Thông tư số 02/2012/TT-BTTTT quy định chi tiết về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm chúng tôi gồm:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ [REDACTED]

Địa chỉ:

- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

sau đây gọi tắt là **Bên A**

CÔNG TY CỔ PHẦN [REDACTED]

Địa chỉ:

Điện thoại:

- Mã số thuế:
- Tài khoản:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

sau đây gọi tắt là **Bên B**

Hủy Ký hợp đồng

Thành viên:

- 1- Phạm Hữu Thanh Đạt - Trưởng nhóm - R&D Zalora.
- 2- Nguyễn Thanh Lộc - Tech lead - Tech lead Zing mp3
- 3- Xuân Vinh - Front end Developer - Zalo

Các chi phí chính:

Hệ thống server vật lý: 20tr/tháng.

1 senior developer: 40tr/tháng.

3 developer: 42tr/tháng.

Tiền thuê văn phòng: 15tr/tháng.

chi phí cho 1 năm ~ 1 tỷ 404, chi phí này chưa bao gồm các chi phí phát sinh như marketing/sell và các chi phí khác.